

Số: /QC-BCĐ

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Căn cứ Quy chế số 3888/QC-BCĐ ngày 01/10/2021 của Ban Chỉ đạo Đề án 1371 Bộ Quốc phòng; Quy chế số 814/QC-BCĐ ngày 06/5/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 1371 Quân khu 5 về hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Căn cứ Quyết định số 01247/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án;

Trưởng ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về hoạt động và được áp dụng với Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (sau đây viết gọn là Đề án hoặc Đề án 1371).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 1371

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, quyết định theo đa số, Trưởng ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Những nội dung do các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc đề xuất được thảo luận dân chủ. Trưởng ban Chỉ đạo kết luận, thống nhất theo đa số để triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề lớn cần xin ý kiến chỉ đạo.

3. Tổ Giúp việc tổng hợp, tham mưu, đề xuất dự thảo các văn bản để Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Chỉ đạo Đề án 1371

1. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

2. Xây dựng, triển khai kế hoạch và chỉ đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), đoàn thể chính trị xã hội và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Đề án.

3. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án; kiến nghị xây dựng chính sách hoặc đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án.

4. Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Định kỳ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 1371

1. Trưởng ban Chỉ đạo

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

b) Xem xét, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và ban hành Kế hoạch để thực hiện Đề án từng giai đoạn, hàng năm, giao chỉ tiêu, kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Đề án.

c) Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo, các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết; ký các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

d) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan,

đơn vị, địa phương có liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án.

đ) Giải quyết các công việc khác liên quan đến việc thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

a) Xử lý các công việc, nhiệm vụ thường xuyên của Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo; phụ trách Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, chỉ đạo công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật các Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực. Giúp Trưởng ban Chỉ đạo các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quy chế này.

b) Thay mặt Ban Chỉ đạo chủ trì, điều hành một số cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc hội nghị khác khi được Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

c) Ký các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban Chỉ đạo ủy quyền.

3. Các Phó Trưởng ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác.

b) Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện với Trưởng ban Chỉ đạo.

c) Thay mặt Ban Chỉ đạo chủ trì, điều hành một số cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo

a) Đề xuất nội dung hoạt động và biện pháp thực hiện, giúp Trưởng ban Chỉ đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

b) Tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc một số hoạt động của Đề án theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo.

c) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban Chỉ đạo phân công; chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được phân công với Trưởng ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Đề án trong phạm vi được giao theo quy định.

Điều 5: Nhiệm vụ của Tổ Giúp việc Đề án 1371

1. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án; trực tiếp triển khai thực hiện nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Tổ Giúp việc được tham gia tập huấn nghiệp vụ, hướng

dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo chuyên ngành và phản ánh các ý kiến liên quan với Ban Chỉ đạo qua Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo phục vụ các hội nghị định kỳ; dự thảo báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo thuộc các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 1371, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Trưởng ban Chỉ đạo ban hành Quy chế, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo giai đoạn và hàng năm; xác định rõ những nhiệm vụ và cơ chế phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền, nhất là các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, chủ trì triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương đơn vị đóng quân.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi thực hiện Đề án, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện Đề án.

d) Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân bổ triển khai thực hiện, thanh quyết toán theo quy định.

đ) Là cơ quan thư ký của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chỉ đạo Tổ Giúp việc; nghiên cứu, phối hợp các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo phục vụ các hội nghị định kỳ, đột xuất; báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng, kỷ luật; hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục dự toán, thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Chỉ đạo giao.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ động triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, biên soạn và cung cấp các tài liệu pháp luật liên quan để triển khai thực hiện Đề án.

b) Hướng dẫn Văn phòng HĐND và UBND cấp xã tham mưu cho UBND cùng cấp phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tổ chức thực hiện Đề án.

3. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an cấp xã phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện Đề án tại cơ sở.

b) Tăng cường phối hợp với lực lượng Quân đội trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương; chủ động lồng ghép nội dung của Đề án vào các chương trình phối hợp liên ngành, nhất là tại các địa bàn chiến lược, khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh, biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong triển khai thực hiện Đề án 1371, lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Chỉ đạo hệ thống Mặt trận các cấp phối hợp với cơ quan quân sự địa phương và các tổ chức thành viên tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; xây dựng mô hình điểm về phối hợp tuyên truyền pháp luật giữa lực lượng quân đội và Mặt trận tại địa bàn dân cư; tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án tại cơ sở.

c) Chỉ đạo các cơ quan đoàn thể chính trị xã hội phối hợp với các cơ quan quân sự địa phương trong triển khai thực hiện Đề án, phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự lan tỏa trong Nhân dân:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án 1371; chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho Hội Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới; phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của phụ nữ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án 1371; chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng đoàn viên, thanh niên thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong tổ chức đoàn, hội, đội; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên.

- Hội Chữ thập đỏ: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án 1371; chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho Hội Chữ thập đỏ từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động từ thiện và nhân đạo; phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh,

thiếu niên Hội Chữ thập đỏ; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo hướng dẫn các địa phương cấp xã phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện triển khai các nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

6. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản pháp luật lên cổng thông tin điện tử của tỉnh (khi được phân công) phục vụ cho công tác tra cứu, tìm hiểu của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân.

b) Chỉ đạo công tác phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong việc chuẩn bị tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

7. Sở Tài chính: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị đề xuất UBND tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định phê duyệt Đề án 1371; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án trong hệ thống cơ quan văn hóa, thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo hướng dẫn các địa phương cấp xã phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện Đề án theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua công tác văn hóa và thể thao.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo hướng dẫn các địa phương cấp xã phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện Đề án theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

10. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan; đồng thời, chỉ đạo Tòa án nhân dân khu vực, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực phối hợp với các đơn vị Quân đội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử để giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là ở các địa phương địa bàn trọng yếu, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án 1371; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức năng tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; qua đó giúp người dân nắm bắt thông tin cần thiết liên quan

đến quyền lợi và nghĩa vụ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ.

12. Đề nghị Lữ đoàn Đặc công 198, Lữ đoàn 470, Công ty Cà phê 15, Đoàn KTQP 737, Kho K864, Trung đoàn 95, Trung đoàn 66 và các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh: Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án 1371 sát với tình hình nhiệm vụ của đơn vị mình; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương đơn vị đóng quân.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Đề án 1371

1. Ban Chỉ đạo Đề án 1371 của tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên về mọi mặt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đúng quy định.

2. Ban Chỉ đạo Đề án 1371 của tỉnh chấp hành sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 1371 Quân khu 5 để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Đề án trong lực lượng vũ trang.

3. Ban Chỉ đạo Đề án 1371 của tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường; các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Đề án. Định kỳ tổ chức rút kinh nghiệm, đề ra các chủ trương, biện pháp để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh (có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo); UBND các xã, phường; Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai, thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo Đề án 1371 tỉnh đúng quy định; kịp thời đề xuất những khó khăn, vướng mắc, biện pháp khắc phục trong quá trình thực hiện để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Điều 8. Chế độ phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân

Hàng năm, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương xác định địa bàn, địa phương, đơn vị Quân đội có liên quan để xây dựng Kế hoạch tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật báo cáo Ban Chỉ đạo quyết định xây dựng kế hoạch phối hợp khảo sát và triển khai thực hiện. Báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các

cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo kế hoạch.

Điều 9. Chế độ hội họp

1. Ban Chỉ đạo

a) Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ sáu tháng, một năm và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo khi được phân công.

b) Thành phần tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo và thành viên Tổ Giúp việc có liên quan đến cuộc họp. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sẽ triệu tập một số thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc họp để giải quyết công việc của Đề án; có thể mời lãnh đạo cơ quan chức năng thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương hoặc các chuyên gia, nhà khoa học tham dự.

c) Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được ghi thành biên bản, do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ định thành viên Tổ Giúp việc thuộc Bộ CHQS tỉnh thực hiện, biên bản phải ghi đầy đủ nội dung, diễn biến cuộc họp. Căn cứ tính chất và tầm quan trọng của cuộc họp để ban hành Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo về nội dung cuộc họp.

d) Các thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; đồng thời, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp trước khi tổ chức phiên họp của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo quy định. Trường hợp vắng mặt phải thông báo lý do với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; Lãnh đạo cơ quan, đơn vị chủ quản có trách nhiệm cử đại biểu dự họp thay; ý kiến phát biểu của đại biểu dự họp thay được coi là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức tại cuộc họp. Trường hợp số thành viên Ban Chỉ đạo dự họp chưa đủ 50% tổng số thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo vẫn tiến hành họp và tổ chức lấy ý kiến tham gia bằng văn bản sau cuộc họp trước khi quyết định.

2. Tổ Giúp việc

a) Phối hợp với các thành phần liên quan, chuẩn bị đầy đủ nội dung và công tác bảo đảm phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

b) Trước các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc họp để chuẩn bị nội dung cho cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất do Tổ trưởng quyết định.

c) Trường hợp không thể họp trực tiếp thì tổ chức lấy ý kiến tham gia bằng văn bản.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị giấy mời họp, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và gửi đến các đại biểu dự họp trước 02 (hai) ngày làm việc.

Điều 10. Chế độ kiểm tra

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, hàng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra toàn diện hoặc theo chuyên đề đối với từng nội dung và từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện Đề án.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm là đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp hoạt động của các Đoàn kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo.

3. Thành viên Tổ giúp việc tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Đoàn kiểm tra chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Chế độ thông tin

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc được thông tin về toàn bộ nội dung hoạt động của Ban Chỉ đạo trong các cuộc họp, văn bản hành chính và có trách nhiệm thực hiện bảo mật thông tin, tài liệu theo đúng quy định.

2. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), 1 năm (trước ngày 10/11); thời gian chốt số liệu được tính từ ngày 31 tháng 10 năm trước kỳ báo cáo đến thời gian báo cáo. Hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

b) Nội dung, hình thức báo cáo

- Nội dung: Tình hình và kết quả thực hiện Đề án 1371 do sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị mình phụ trách;

- Hình thức báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử hoặc văn bản giấy.

c) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp tình hình, dự thảo báo cáo của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban Chỉ đạo báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chế độ sơ kết, tổng kết

- Hàng năm Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1371 cấp tỉnh tổ chức tổng kết vào cuối năm (trước ngày 15/12) nhằm đánh giá tình hình thực hiện, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Tiến hành Tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2 vào năm 2027.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định pháp luật hiện hành; nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong triển khai thực hiện Đề án thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu

trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Ban hành, sao gửi văn bản của Đề án 1371

Các văn bản của Đề án 1371 do Trưởng ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo ban hành gửi đến thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Điều 14. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (khi Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo Đề án ký các văn bản); sử dụng con dấu của Bộ CHQS tỉnh (khi Chính ủy Bộ CHQS tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án ký các văn bản).

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế số 437/QC-BCĐ ngày 05/12/2023 của Ban Chỉ đạo Đề án 1371 tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.

Điều 16. Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan làm việc theo Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do hội nghị toàn thể Ban Chỉ đạo Đề án 1371 thảo luận, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính, Sở VH TT&DL;
- Văn phòng UBND tỉnh; Sở KH&CN;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội LHPN tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh^(10b);
- Thành viên BCĐ, Tổ giúp việc;
- Lưu: VT, NC. (N_50).

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Thị Nguyên Thảo